

## BỘ THỦY SẢN

**BỘ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2006/QĐ-BTS

*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2006*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Thanh tra Thủy sản**

### BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 107/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Thủy sản;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế hoạt động của Thanh tra Thủy sản*”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Văn phòng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thủy sản, Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý nhà nước về thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Ngọc**

**BỘ THỦY SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA THỦY SẢN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BTS  
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về hoạt động Thanh tra Thủy sản và mối quan hệ trong hoạt động Thanh tra Thủy sản.

2. Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thủy sản.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Thủy sản**

1. Hoạt động của Thanh tra Thủy sản phải tuân theo pháp luật, đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên, Cộng tác viên thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra phải tuân theo đúng các quy định của pháp luật về thanh tra và quy định của Quy chế này; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.

**Chương II  
HOẠT ĐỘNG THANH TRA THỦY SẢN****Mục 1****Hoạt động thanh tra hành chính****Điều 3. Hình thức hoạt động thanh tra hành chính**



1. Hoạt động thanh tra hành chính được thực hiện dưới hình thức thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất.

2. Thanh tra theo chương trình, kế hoạch được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

#### **Điều 4. Phương thức hoạt động thanh tra hành chính**

1. Đối với hoạt động thanh tra hành chính việc thanh tra thực hiện theo phương thức Đoàn thanh tra được quy định tại Điều 36 Luật Thanh tra.

2. Khi tiến hành cuộc thanh tra phải có quyết định của Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Sở hoặc Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý nhà nước về thủy sản (sau đây gọi chung là Sở Thủy sản).

#### **Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra, quyết định việc thanh tra hành chính**

1. Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra của năm sau do Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Sở trình chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 của năm trước.

2. Chương trình, kế hoạch thanh tra được xây dựng căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ công tác của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp; yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn của cơ quan thanh tra cấp trên.

3. Trong trường hợp cần điều chỉnh chương trình, kế hoạch thanh tra, Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản phê duyệt.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản có trách nhiệm xem xét, quyết định, thông báo cho cơ quan thanh tra và các cơ quan có liên quan biết.

#### **Điều 6. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra hành chính**

1. Quyết định thanh tra theo chương trình kế hoạch

a) Căn cứ chương trình, kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để tiến

hành thanh tra. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để tiến hành thanh tra.

b) Trước khi ra quyết định thanh tra, người ra quyết định thanh tra thu thập thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến nội dung, đối tượng cần thanh tra; xác định tính chất, yêu cầu, mục đích của cuộc thanh tra, dự kiến thời gian tiến hành thanh tra; lựa chọn Trưởng đoàn thanh tra, bố trí thành viên Đoàn thanh tra và chuẩn bị các điều kiện khác phục vụ cuộc thanh tra.

## 2. Quyết định thanh tra đột xuất:

a) Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản giao.

b) Bộ trưởng Bộ Thủy sản ra quyết định thanh tra đột xuất dựa trên đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Thủy sản. Giám đốc Sở Thủy sản ra quyết định thanh tra đột xuất trong phạm vi thẩm quyền của mình dựa trên đề nghị của Chánh Thanh tra Sở.

Chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị việc tiến hành thanh tra đột xuất của Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở, Bộ trưởng, Giám đốc Sở có trách nhiệm xem xét, quyết định việc thanh tra và thông báo cho Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở.

Trường hợp phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật cần phải thanh tra kịp thời thì Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở ra quyết định thanh tra đồng thời báo cáo Bộ trưởng, Giám đốc Sở.

## **Điều 7. Căn cứ ra quyết định thanh tra và nội dung quyết định thanh tra hành chính**

### 1. Căn cứ ra quyết định thanh tra:

Việc ra quyết định thanh tra phải có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Chương trình, kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt;
- b) Yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước;
- c) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

### 2. Nội dung quyết định thanh tra:

- a) Căn cứ pháp lý để thanh tra;



- b) Đối tượng, nội dung, phạm vi, nhiệm vụ thanh tra;
- c) Thời hạn tiến hành thanh tra;
- d) Trưởng Đoàn thanh tra và các thành viên khác của Đoàn thanh tra.

### **Điều 8. Thời hạn thanh tra hành chính**

1. Thời hạn thực hiện một cuộc thanh tra hành chính được quy định như sau:
  - a) Cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ tiến hành không quá 45 ngày, trường hợp phức tạp thì có thể ra quyết định kéo dài, nhưng không quá 70 ngày;
  - b) Cuộc thanh tra do Thanh tra Sở tiến hành không quá 30 ngày; ở miền núi, miền biển, nơi nào đi lại khó khăn thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày.
2. Thời hạn của cuộc thanh tra được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra đến khi kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.
3. Việc kéo dài thời hạn thanh tra quy định tại khoản 1 Điều này do người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra quyết định.

### **Điều 9. Nội dung hoạt động thanh tra hành chính**

Nội dung hoạt động thanh tra hành chính bao gồm:

1. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cùng cấp.
2. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
3. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
4. Thanh tra, kiểm tra các vụ việc do thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có thẩm quyền giao.
5. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình với cơ quan cấp trên và với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Mục 2

### Hoạt động thanh tra chuyên ngành

#### **Điều 10. Hình thức hoạt động thanh tra chuyên ngành**

Hoạt động thanh tra chuyên ngành được thực hiện theo các hình thức quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

#### **Điều 11. Phương thức hoạt động thanh tra chuyên ngành**

1. Đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành, việc thanh tra thực hiện theo phương thức Đoàn thanh tra và Thanh tra viên độc lập.

2. Khi tiến hành cuộc thanh tra phải có quyết định của Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Sở hoặc Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản.

3. Khi xử lý vi phạm, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên phải thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định thanh tra về quyết định, biện pháp xử lý trong quá trình thanh tra và báo cáo kết quả thanh tra của mình.

#### **Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra, quyết định việc thanh tra chuyên ngành**

Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Giám đốc Sở Thủy sản phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra, quyết định việc thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

#### **Điều 13. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra chuyên ngành**

1. Quyết định thanh tra chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch:

a) Căn cứ chương trình, kế hoạch thanh tra đã được Bộ trưởng, Giám đốc Sở phê duyệt, Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để tiến hành thanh tra hoặc phân công Thanh tra viên chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Giám đốc Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra.

b) Trường hợp Chánh thanh tra phân công nhiệm vụ cho Thanh tra viên chuyên ngành tiến hành thanh tra độc lập thì việc phân công phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ phạm vi, nhiệm vụ, thời hạn tiến hành thanh tra.

2. Quyết định thanh tra chuyên ngành đột xuất:

a) Thanh tra chuyên ngành đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ



chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Bộ trưởng, Giám đốc Sở giao.

b) Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở trình Bộ trưởng, Giám đốc Sở quyết định việc thanh tra chuyên ngành đột xuất.

Chậm nhất sau 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị, Bộ trưởng, Giám đốc Sở có trách nhiệm phê duyệt và thông báo cho Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở.

c) Căn cứ vào quyết định phê duyệt của Bộ trưởng, Giám đốc Sở, Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để tiến hành việc thanh tra. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Giám đốc Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra.

Căn cứ vào Báo cáo kết quả thanh tra, Bộ trưởng, Giám đốc Sở có thể ủy quyền cho Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở ra Kết luận thanh tra.

d) Trường hợp phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật cần ngăn chặn kịp thời, Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Sở ra quyết định thanh tra, đồng thời báo cáo ngay với Bộ trưởng, Giám đốc Sở.

đ) Trường hợp khẩn cấp cần ngăn chặn, xử lý ngay hành vi vi phạm, Thanh tra viên chuyên ngành thủy sản được áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để xử lý hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời báo cáo ngay với Chánh thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các biện pháp xử lý của mình.

#### **Điều 14. Căn cứ ra quyết định thanh tra và nội dung quyết định thanh tra chuyên ngành**

Căn cứ ra quyết định thanh tra và nội dung của quyết định thanh tra chuyên ngành được thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

#### **Điều 15. Thời hạn thanh tra chuyên ngành**

1. Thời hạn một cuộc thanh tra chuyên ngành không quá 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến khi kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.

2. Trường hợp cần thiết, người ra quyết định thanh tra có thể gia hạn một lần. Thời gian gia hạn không vượt quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 16. Nội dung hoạt động thanh tra chuyên ngành**

Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với việc chấp hành các quy

trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện sản xuất kinh doanh và các quy định khác của pháp luật về hoạt động thủy sản, bao gồm:

1. Các quy định về quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
2. Các quy định về quản lý tàu cá, đăng ký, đăng kiểm tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động.
3. Các quy định về quản lý nuôi trồng thủy sản.
4. Các quy định về quản lý công tác thú y thủy sản.
5. Các quy định về quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thủy sản.
6. Các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh các ngành nghề thủy sản.
7. Các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động thủy sản thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thủy sản.

### **Điều 17. Những quy định khi thực hiện thanh tra chuyên ngành**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành:

Trong quá trình thanh tra chuyên ngành, Trưởng Đoàn thanh tra có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Yêu cầu đối tượng thanh tra xuất trình giấy phép, đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề;
- b) Lập biên bản về việc vi phạm của đối tượng thanh tra;
- c) Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại Điều 39 của Luật Thanh tra;
- đ) Báo cáo với người ra quyết định thanh tra về kết quả thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của báo cáo đó.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra viên chuyên ngành thủy sản:

2.1. Thanh tra viên chuyên ngành thủy sản khi tiến hành thanh tra theo Đoàn thì thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Thanh tra.

2.2. Thanh tra viên chuyên ngành thủy sản khi tiến hành thanh tra độc lập phải xuất trình thẻ Thanh tra viên thủy sản và có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:



a) Yêu cầu đối tượng thanh tra xuất trình giấy phép, đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề;

b) Lập biên bản về việc vi phạm của đối tượng thanh tra;

c) Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật vượt quá thẩm quyền xử lý của mình thì thanh tra viên chuyên ngành phải báo cáo Chánh thanh tra quyết định;

d) Báo cáo Chánh thanh tra về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

### **Chương III**

## **MỐI QUAN HỆ TRONG HOẠT ĐỘNG**

### **THANH TRA THỦY SẢN**

#### **Điều 18. Mối quan hệ của Thanh tra Bộ Thủy sản với Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Tổng Thanh tra**

1. Thanh tra Bộ Thủy sản là cơ quan của Bộ Thủy sản, chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Thủy sản; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Bộ có trách nhiệm báo cáo Tổng Thanh tra chương trình công tác, tình hình và kết quả hoạt động thanh tra theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ phối hợp với Thanh tra Chính phủ để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho Thanh tra viên thủy sản.

#### **Điều 19. Mối quan hệ của Thanh tra Bộ với các Vụ, Cục và các đơn vị trực thuộc Bộ Thủy sản**

1. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các Vụ, Cục và các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật và nhiệm vụ được giao về thủy sản đối với các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

2. Phối hợp với Vụ Pháp chế, các Cục quản lý chuyên ngành tổ chức tuyên

truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thủy sản, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản cho các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ Thủy sản.

### **Điều 20. Mối quan hệ của Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh với Giám đốc Sở, Thanh tra Sở**

1. Thanh tra Bộ có trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn về công tác và nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Sở Thủy sản; hướng dẫn hoặc chủ trì tổ chức các cuộc thanh tra liên Sở, thanh tra diện rộng; nghiên cứu, xem xét, giải quyết những đề nghị của Thanh tra Sở về hoạt động Thanh tra Thủy sản.

Chánh Thanh tra Bộ phối hợp với các Giám đốc Sở trong việc chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thủy sản.

2. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở, đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra Tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ; có trách nhiệm cử Thanh tra viên tham gia các cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ tổ chức hoặc tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra Bộ; định kỳ báo cáo Thanh tra Bộ, Thanh tra Tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Mối quan hệ của Thanh tra Thủy sản với Thanh tra các ngành và các cơ quan khác**

1. Các cơ quan Thanh tra Thủy sản trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan công an, biên phòng, cảnh sát biển, thanh tra chuyên ngành khác, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nói chung và các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thủy sản.

2. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với Thanh tra các Bộ, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn, chỉ đạo công tác nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch thanh tra, phối hợp giải quyết các vấn đề có nội dung liên quan đến hoạt động Thanh tra Thủy sản.

3. Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Thanh tra các Sở, Ban, ngành có liên quan của Tỉnh tại địa bàn quản lý trong việc hướng dẫn, chỉ đạo công tác, nghiệp vụ xây dựng kế hoạch thanh tra, phối hợp giải quyết các vấn đề có nội dung liên quan đến hoạt động thanh tra thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở.



## **Điều 22. Mối quan hệ giữa Thanh tra Thủy sản với Thanh tra nội bộ và Thanh tra nhân dân**

Quan hệ giữa Thanh tra Thủy sản với Thanh tra nội bộ và Thanh tra nhân dân theo quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra, Nghị định số 99/2005/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và các quy định khác của pháp luật.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 23. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Thanh tra Bộ Thủy sản có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này và định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Thủy sản.
2. Chánh Thanh tra Bộ Thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thủy sản, Chánh thanh tra Sở có trách nhiệm phổ biến, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Quy chế này tại đơn vị; chịu trách nhiệm liên đới nếu cán bộ, công chức trong đơn vị vi phạm Quy chế.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Thủy sản (qua Thanh tra Bộ) để sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Ngọc**